

C PROGRAMMING INTRODUCTION

TUẦN 12: MẢNG VÀ CON TRỞ

Mảng và con trỏ

- Mảng S có địa chỉ là phần tử đầu tiên của mảng: S[0]
- S là một con trỏ tới S[0]

```
int s[10];
int *iptr;
iptr = s; /* From now iptr is equivalent to s */
```

Cả **iptr** và **s** đều trỏ tới **s[0]**



Con tro - mang

- Mảng là một loại con trỏ!
- Khi mảng được khai báo, một vùng bộ nhớ xác định (có kích thước của mảng) được cấp phát
 - Biến mảng được trỏ tới vị trí đầu tiên của vùng bộ nhớ
- Khi con trỏ được khai báo, nó chưa được khởi tạo
- Giá trị của một biến mảng không thể thay đổi



Thao tác với con trỏ

- Có thể tăng hoặc giảm con trỏ
- Nếu **p** là một con trỏ có kiểu xác định, **p+1** trỏ tới địa chỉ của biến tiếp theo có cùng kiểu
- $\mathbf{p}++$, $\mathbf{p}+\mathbf{i}$, và $\mathbf{p}+=\mathbf{i}$ đều có thể được sử dụng



Thao tác với con trỏ

• Nếu **p** và **q** trỏ đến các phần tử trong mảng, **q**-**p** cho ra số phần tử nằm giữa **p** và **q**.



Ví dụ 12.1:

```
int main(void)
{
   int a[3] = \{17,289,4913\}, *p, *q;
   p = a; /* p points to the beginning of a, that is &a[0] */
   q = p+2; /* q points to a[2]. Equivalent to q = &a[2]
                                                            */
   printf("a is %p\n", a);
   printf("p is p, q is p", p, q);
   printf("p points to %d and q points to %d\n", *p, *q);
   printf("The pointer distance between p and q is %d\n", q-p);
   printf("The integer distance between p and q is %d\n",
       (int)q - (int)p);
   return 0;
                a is 0012FECC
                 p is 0012FECC, q is 0012FED4
                 p points to 17 and q points to 4913
                The pointer distance between p and q is 2
                The integer distance between p and q is 8
```



Truyền mảng cho hàm

- Có thể truyền mảng cho hàm bằng con trỏ
- Ví dụ: Hàm tính tổng các phần tử của một mảng
- Ví dụ 12.2:

```
#include <stdio.h>
int addNumbers(int *fiveNumber) {
  int i,sum=0;
  for(i=0; i<5; i++, fiveNumbers++) {
    sum+= *fiveNumbers;
  }
  return sum;
}</pre>
```



 Viết hàm countEven(int*, int) nhận một mảng số nguyên và kích thước của nó và trả về số phần tử lẻ trong mảng



```
int counteven(int* arr, int size) {
  int i;
  int count =0;
  for (i=0; i<size; i++)
     if (*(arr+i)%2==0) count++;
  return count;
}</pre>
```

 Viết hàm trả về con trỏ trỏ đến số lớn nhất trong một mảng double. Nếu mảng rỗng, trả về NULL. double* maximum(double* a, int size);



```
double* maximum(double* a, int size) {
  double *max;
  double *p;
  int i;
  max = a;
  if (a==NULL) return NULL;
  for (p=a+1; p<a+size; p++)
    if (*p > *max) {
      max = p;
  return max;
```



- Viết hàm getSale nhận vào tham số là một mảng và số phần tử của mảng là số quý trong năm và yêu cầu người dùng nhập vào doanh số mỗi quý
- Viết hàm totalSale trả về doanh số trong cả năm
- Sử dụng hai hàm này trong chương trình
- Sử dụng con trỏ để truyền tham số vào cho hàm



```
#include <stdio.h>
void getSales(float *array, int size) {
 int i;
 for(i=0; i<size; i++) {
  printf("Enter the sale figure for quarter %d:",
    i+1);
  scanf("%f",array+i);
float totalSales(float *array, int size) {
 double sum;
 int i; sum =0;
 for(i=0; i<size; i++) {
   sum += *array;
   array++;
 return sum;
```



```
int main()
 float sales[4];
 getSales(sales, 4);
 printf("The total sales for the year
 are: %0.1f\n", totalSales(sales, 4));
 return 0;
```

- Viết chương trình liệt kê tất cả các mảng con của một mảng.
- Ví dụ: mảng con của 1 3 4 2 bao gồm:

```
1 3 4 1 2 3 4 2 4 4 2 2 2 2 2 2 4 4 2 2 2 2
```



```
#include <stdio.h>
```

```
void main()
 int a[100], n;
 printf("n = "); scanf("%d",&n);
 for (int i=0; i < n; i++)
   printf("\na[%d] = ",i); scanf("%d",&a[i]);
 for (i=0; i< n-1; i++)
   printf("\n%d",a[i]);
   for (int j=i; j< n-1; j++)
     printf("\n");
     for (int k=i; k < = j+1; k++)
      printf("%d\t",a[k]);
```



- Viết chương trình đảo ngược mảng sử dụng:
 - Con trỏ
 - Chỉ số



```
void reversearray(int arr[], int size) {
 int i, j, tmp;
 i = 0; j = size -1;
 while (i<j) {
   tmp = a[i];
   a[i] = a[j];
  a[j] = tmp;
   i++; i--;
```



```
void reversearray(int *arr, int size) {
 int i, j, tmp;
 i=0; j= size -1;
 while (i<j) {
  tmp = *(a+i);
  *(a+i) = *(a+j);
  *(a+j) = tmp;
 i++; i--;
```



Write a program in C to sort an array using Pointer. Go to the editor

Test Data:

testdata

Expected Output:

Test Data:

Input the number of elements to store in the array: 5

Input 5 number of elements in the array:

element - 1:25 Expected Output:

element - 2:45 The elements in the array after sorting:

element - 3 : 89 element - 1 : 15

element - 4 : 15 element - 2 : 25

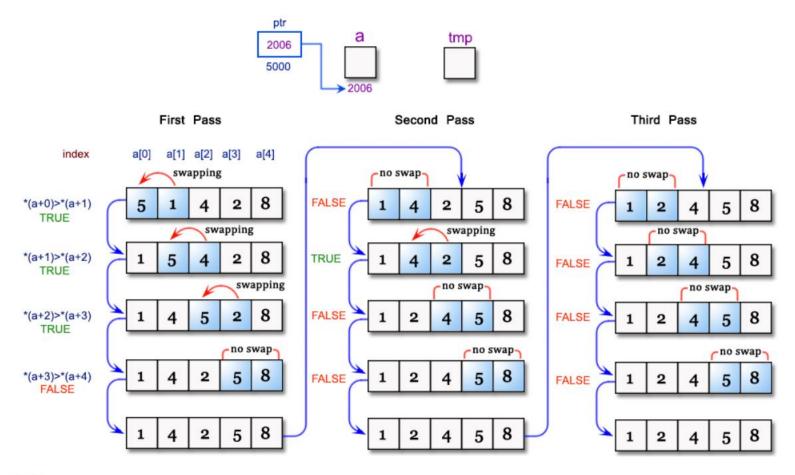
element - 5 : 82 element - 3 : 45

element - 4 : 82



VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TROYEN THỐNG NH - 5:89

• Write a program in C to sort an array using Pointer.





Write a program in C to compute the sum of all elements in an array using pointers.

```
Test Data:
```

Input the number of elements to store in the array (max 10): 5 Input 5 number of elements in the array:

element - 1 : 2

element - 2 : 3

element - 3 : 4

element - 4 : 5

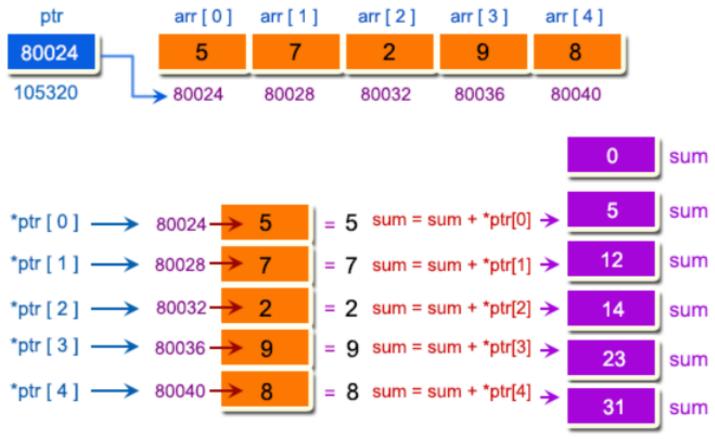
element - 5 : 6

Expected Output:

The sum of array is: 20



• Write a program in C to compute the sum of all elements in an array using pointers.





Write a program in C to print the elements of an array in reverse order.

Test Data:

Input the number of elements to store in the array (max 15): 5 Input 5 number of elements in the array:

element - 1 : 2

element -2:3

element - 3 : 4

element - 4 : 5

element - 5 : 6

Expected Output:

The elements of array in reverse order are :

element - 5:6

element - 4 : 5

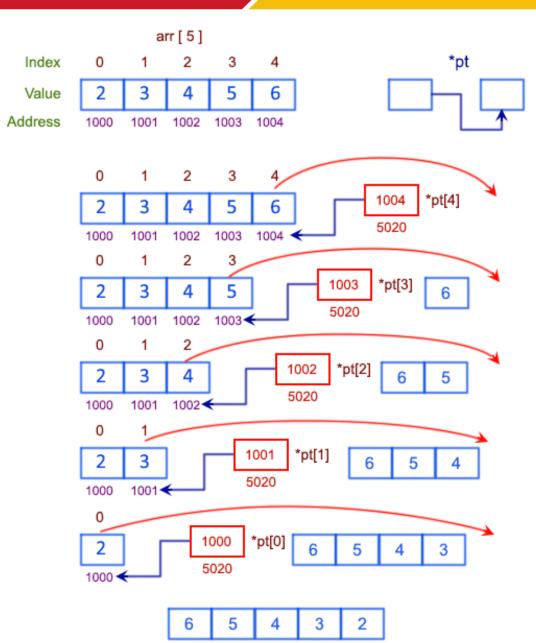
element - 3:4

element - 2 : 3

element - 1 : 2



• Write a program in C to print the elements of an array in reverse order.







VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG SCHOOL OF INFORMATION AND COMMUNICATION TECHNOLOGY

Thank you for your attentions!

